



BOSCH

Register your
new device on
MyBosch now and
get free benefits:
**[bosch-home.com/
welcome](https://bosch-home.com/welcome)**



Máy sấy quần áo

WQB245B0SG

[vi] Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn	4	10 Đồ giặt	26
1.1 Hướng dẫn chung	4	10.1 Chuẩn bị đồ giặt	26
1.2 Sử dụng theo quy định	4	11 Điều khiển cơ bản.....	26
1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng	4	11.1 Bật thiết bị.....	26
1.4 Lắp đặt an toàn	4	11.2 Cài đặt chương trình	26
1.5 Sử dụng an toàn	7	11.3 Lưu các cài đặt chương trình.....	26
1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn...	9	11.4 Mở cửa	27
2 Tránh thiệt hại tài sản	10	11.5 Cài chế độ giặt.....	27
3 Hủy bảo vệ và gìn giữ môi trường..	10	11.6 Khởi động chương trình	27
3.1 Xử lý bao bì.....	10	11.7 Thêm đồ giặt.....	27
3.2 Tiết kiệm năng lượng	10	11.8 Hủy chương trình	27
3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng.....	11	11.9 Bỏ bớt đồ giặt	27
4 Lắp đặt và kết nối	11	11.10 Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (chế chờ)	27
4.1 Mở hộp thiết bị	11	11.11 Lưới lọc sơ vải	28
4.2 Phạm vi giao hàng.....	11	11.12 Bình chứa nước ngưng.....	29
4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt	11	12 Mục đích sấy.....	30
4.4 Ống mềm tháo nước.....	12	12.1 Thay đổi mục đích sấy	30
4.5 Điều chỉnh thiết bị	14	12.2 Điều chỉnh mục đích sấy.....	31
4.6 Kết nối điện cho thiết bị	14	13 Khóa trẻ em	31
5 Làm quen.....	15	13.1 Kích hoạt khóa trẻ em.....	31
5.1 Thiết bị.....	15	13.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em.....	31
5.2 Bảng điều khiển.....	16	14 Chức năng chống nhăn.....	31
5.3 Logic hoạt động.....	16	14.1 Khởi động chương trình với chức năng chống nhăn	31
6 Màn hình.....	17	14.2 Nạp kết nước	32
7 Nút	19	15 Home Connect	32
8 Chương trình.....	22	15.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect.....	32
8.1 Chương trình tự động	22	15.2 Thiết lập Home Connect	33
8.2 Chương trình hẹn giờ	24	15.3 Bật Wi-Fi trên thiết bị	33
9 Phụ kiện	25	15.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị.....	33

15.5	Cài đặt bản cập nhật phần mềm	33
15.6	Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị	33
15.7	Khởi động từ xa.....	33
15.8	Khuyến nghị chương trình thông minh	34
15.9	Chẩn đoán từ xa	34
15.10	Bảo mật dữ liệu.....	34
16	Cài đặt cơ bản	34
16.1	Tổng quan về cài đặt cơ bản	35
16.2	Thay đổi cài đặt cơ bản	35
17	Chăm sóc thiết bị.....	35
17.1	Chuẩn bị chăm sóc thiết bị.....	35
17.2	Gọi chăm sóc thiết bị	36
17.3	Tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản	36
17.4	Tiến hành chăm sóc thiết bị tăng cường	36
18	Vệ sinh và chăm sóc.....	37
18.1	Cảm biến độ ẩm	37
18.2	Bộ lọc của bình chứa nước ngưng.....	38
19	Khắc phục sự cố	39
20	Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ	43
20.1	Thải bỏ thiết bị cũ.....	43
21	Dịch vụ khách hàng.....	43
21.1	Mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.)	43
22	Giá trị tiêu thụ.....	44
23	Thông số kỹ thuật.....	44
24	Tuyên bố về tính phù hợp.....	45



1 An toàn

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Hướng dẫn chung



- Đọc kỹ hướng dẫn này.
- Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc chuyển giao cho chủ sở hữu kế tiếp.
- Không kết nối thiết bị khi có hư hỏng trong vận chuyển.

1.2 Sử dụng theo quy định

Chỉ sử dụng thiết bị:

- để sấy khô và làm mới các loại đồ vải có thể sấy và giặt bằng nước.
- trong các hộ gia đình cá thể và ở các phòng kín trong môi trường gia đình.
- tới tối đa 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu hết những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép nghịch thiết bị.

Trẻ em không được phép làm sạch và bảo dưỡng thiết bị mà không có sự giám sát.

Giữ trẻ dưới 3 tuổi và thú cưng tránh xa khỏi thiết bị.

1.4 Lắp đặt an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!

Lắp đặt không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo thông tin trên bảng thông số.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với mạng điện xoay chiều qua một ổ cắm có tiếp đất được lắp đặt đúng quy định.

- ▶ Hệ thống dây điện bảo vệ của hệ thống điện trong nhà phải được lắp đặt theo quy định. Việc hệ thống phải có tiết diện cáp đủ lớn.
- ▶ Khi sử dụng cầu dao tự động, chỉ sử dụng loại có ký hiệu .
- ▶ Không bao giờ cấp điện cho thiết bị qua một thiết bị chuyển mạch ngoài, ví dụ: bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Không bao giờ kết nối thiết bị với một mạng điện chập chờn, thường xuyên được bật, tắt bởi nhà cung cấp điện.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, phải bố trí sao cho có thể tiếp cận dễ dàng phích cắm của cáp nguồn hoặc nếu không thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực trong hệ thống điện cố định phù hợp với các quy định về lắp đặt.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy lưu ý không để cáp nguồn bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Lớp cách điện của cáp nguồn bị hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc các nguồn nhiệt.
- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các điểm nhọn hoặc các cạnh sắc.
- ▶ Không bao giờ gập xoắn, đè nghiền hoặc sửa đổi cáp nguồn.

CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy!

Sử dụng dây cáp nguồn kéo dài và một bộ chuyển đổi không được cho phép sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây cáp kéo dài hay ổ cắm điện nhiều lỗ.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây cáp nguồn được nhà sản xuất cho phép.
- ▶ Nếu dây cáp nguồn quá ngắn và không có cáp nguồn nào dài hơn, hãy liên hệ với bộ phận thợ điện để điều chỉnh việc lắp đặt trong nhà.

CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây chấn thương khi nâng thiết bị.

- ▶ Không nhắc thiết bị một mình.

Nếu thiết bị này được lắp đặt không đúng cách trong cột máy giặt-máy sấy, thiết bị đã lắp có thể bị rơi.

- ▶ Chỉ xếp chồng máy sấy lên trên máy giặt bằng cách sử dụng khung liên kết của nhà sản xuất máy sấy
→ "*Phụ kiện*", *Trang 25*. Không được phép sử dụng bất kỳ phương pháp lắp đặt nào khác.
- ▶ Không đặt thiết bị trong cột máy giặt-máy sấy nếu nhà sản xuất máy sấy không cung cấp khung liên kết phù hợp.
- ▶ Không lắp các thiết bị của các nhà sản xuất khác nhau, có chiều rộng và chiều sâu khác nhau trong cột máy giặt-máy sấy.
- ▶ Không đặt cột máy giặt - máy sấy trên bệ, các thiết bị có thể bị lật.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nghẹt thở!

Trẻ em có thể trùm bao bì đóng gói lên đầu hoặc bị cuốn vào trong đó và chết ngạt.

- ▶ Giữ bao bì đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ em chơi với bao bì đóng gói.

CẨN THẬN – Nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể rung lắc hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động.

- ▶ Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, bằng phẳng và chắc chắn.
- ▶ Căn chỉnh thiết bị theo chân thiết bị và bằng thước nivô.

Có nguy cơ vấp ngã nếu đặt các ống mềm và cáp nguồn không đúng quy cách.

- ▶ Đặt ống mềm và cáp nguồn sao cho không có nguy cơ vấp ngã.
- Nếu một bộ phận của thiết bị nhô ra trong khi thiết bị đang được di chuyển, chẳng hạn cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy, vỡ.
- ▶ Không di chuyển thiết bị khi có các bộ phận nhô ra.

CẨN THẬN – Nguy cơ cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây ra vết cắt nếu chạm vào.

- ▶ Không chạm vào các cạnh sắc của thiết bị.
- ▶ Sử dụng găng tay bảo hộ lao động khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn

CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!

Thiết bị hoặc cáp nguồn bị hư hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành một thiết bị đã bị hư hỏng.
- ▶ Không bao giờ kéo cáp nguồn khi muốn ngắt thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút ở phích cắm của cáp nguồn.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc cáp nguồn bị hỏng, hãy lập tức rút phích cắm của cáp nguồn hoặc dập cầu dao trong hộp cầu dao.

▶ Gọi dịch vụ khách hàng. → *Trang 43*

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao.
- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy hiểm tổn hại sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.

- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.
- ▶ Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nghẹt thở!

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, dẫn đến nghẹt thở.

- ▶ Giữ các bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ chơi với các bộ phận nhỏ.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Bụi than hoặc bột xung quanh thiết bị có thể gây nổ.

- ▶ Giữ khu vực xung quanh thiết bị sạch sẽ trong quá trình hoạt động.

CẢNH BÁO – Nguy cơ trúng độc!

Nước ngưng tụ từ thiết bị này không uống được và có thể nhiễm xơ vôi.

- ▶ Không uống hoặc sử dụng nước ngưng tụ từ thiết bị.
- Bột giặt và các sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải.
- ▶ Trong trường hợp vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.

- ▶ Để bột giặt và sản phẩm chăm sóc ngoài tầm với của trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy!

Chất làm lạnh R290 trong thiết bị này thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy và có thể bốc cháy nếu tiếp xúc với ngọn lửa trần hoặc các nguồn đánh lửa.



- ▶ Để ngọn lửa trần và nguồn đánh lửa xa thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Các chất cặn trong bộ lọc xơ vải có thể bốc cháy trong quá trình sấy.

- ▶ Thường xuyên làm sạch bộ lọc xơ vải.

Các vật dễ cháy, chẳng hạn như bật lửa hoặc diêm, có thể bắt lửa khi sấy.

- ▶ Lấy tất cả các vật dễ cháy ra khỏi túi quần áo trước khi sấy.

Nếu quần áo chưa giặt tiếp xúc với dung môi, dầu, sáp, chất tẩy sáp, sơn, dầu mỡ hoặc chất tẩy vết bẩn, nó có thể bắt lửa trong khi sấy.

- ▶ Không sấy quần áo chưa giặt trong thiết bị này.
- ▶ Xả kỹ đồ giặt bằng nước nóng và bột giặt trước khi sấy.
- ▶ Không sử dụng thiết bị nếu đồ giặt đã được làm sạch trước đó bằng hóa chất công nghiệp.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy!

Nếu chu kỳ sấy bị dừng sớm, đồ giặt không được làm mát đủ và có thể bắt lửa.

- ▶ Không hủy bỏ sớm chương trình sấy.
- ▶ Lấy và trải đồ giặt ra ngay lập tức nếu chu kỳ sấy bị dừng sớm.

⚠ CẢNH THẬN – Nguy cơ bị thương!

Tấm nắp có thể bị vỡ khi có người leo hoặc trèo lên thiết bị.

- ▶ Không dẫm lên hoặc trèo lên thiết bị.

Thiết bị có thể bị lật nếu bạn ngồi lên hoặc dựa vào cửa khi cửa đang mở.

- ▶ Không ngồi lên hoặc dựa vào cửa thiết bị.
- ▶ Không đặt bất kỳ đồ vật gì lên cửa thiết bị.

Thò tay vào lồng giặt đang quay có thể làm tay bạn bị thương.

- ▶ Chờ cho lồng giặt dừng hẳn trước khi đưa tay vào.

1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn

CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không thực hiện thay đổi kỹ thuật ở thiết bị hoặc đặc điểm của thiết bị.
- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.

- ▶ Trước khi làm sạch, hãy rút phích cắm hoặc dập cầu dao trong hộp cầu dao.
- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện không chính hãng sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế và phụ kiện chính hãng của nhà sản xuất.

CẢNH BÁO – Nguy cơ trúng độc!

Việc sử dụng các chất tẩy rửa chứa dung môi có thể tạo ra hơi độc.

- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

LƯU Ý

Việc sử dụng không đúng liều lượng nước xả vải, bột giặt, sản phẩm chăm sóc và chất tẩy rửa có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý các khuyến nghị về liều lượng của nhà sản xuất.

Vượt quá khối lượng giặt tối đa ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý khối lượng giặt tối đa cho mỗi chương trình và không được vượt quá.
→ *"Chương trình", Trang 22*

Thiết bị quá nóng có thể bị giảm chức năng hoạt động.

- ▶ Giữ cho lỗ thông khí được thông thoáng trong quá trình hoạt động.
- ▶ Đảm bảo thông gió phòng đầy đủ.

Các vật thể nhẹ, chẳng hạn như tóc và xơ vải, có thể bị hút vào lỗ thông khí của thiết bị trong quá trình hoạt động và làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Giữ sạch khu vực xung quanh thiết bị trong quá trình hoạt động.
- ▶ Giữ các vật nhẹ cách xa thiết bị.

Hoạt động khi cơ cấu bảo vệ chống xơ vải bị thiếu, không đầy đủ hoặc bị lỗi (tùy thuộc vào trang bị của máy, ví dụ: bộ lọc xơ vải, túi lọc xơ vải, tấm lọc) có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không vận hành thiết bị khi cơ cấu bảo vệ chống xơ vải bị thiếu, không đầy đủ hoặc bị lỗi.

Bọt biển hoặc cao su xốp có thể biến dạng hoặc tan chảy khi sấy.

- ▶ Không sấy quần áo có bọt biển hoặc cao su xốp.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng các bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng dụng cụ làm sạch sắc hoặc gây mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa cồn mạnh.
- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển cứng.

- ▶ Chỉ làm sạch thiết bị bằng nước và khăn mềm, ẩm.
- ▶ Nếu bạn tiếp xúc với thiết bị, hãy loại bỏ ngay lập tức tất cả bột giặt dư, bột nước hoặc cặn bẩn.

3 Hãy bảo vệ và gìn giữ môi trường

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Xử lý loại bỏ các thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn tuân thủ hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện hơn.

- Vận hành thiết bị ở khu vực thông khí tốt và giữ lỗ thông khí của thiết bị luôn thông thoáng.
- Vắt quần áo trong máy giặt trước khi sấy khô.
- Sử dụng lượng giặt tối đa của các chương trình cho mỗi quá trình sấy. Các chương trình → *Trang 22*
- Không vượt quá lượng giặt tối đa của các chương trình. Các chương trình → *Trang 22*
- Sau khi sấy khô hãy làm sạch lưới lọc xơ vải.
→ *"Làm sạch lưới lọc xơ vải", Trang 28*
- Bỏ kích hoạt Wi-Fi không sử dụng.
→ *"Tắt Wi-Fi trên thiết bị", Trang 33*

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn không điều khiển thiết bị trong thời gian ngắn, thiết bị tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Tất cả hiển thị tắt đi và ▷ nhấp nháy. Chế độ tiết kiệm năng lượng được kết thúc, bằng cách điều khiển thiết bị. Nếu bạn tiếp tục không điều khiển thiết bị trong thời gian dài, thiết bị sẽ tự động ở trạng thái sẵn sàng (chế độ chờ).

- Thay thế các phụ kiện tương ứng trước khi vận hành thiết bị.
→ "Phụ kiện", Trang 25

Giao hàng bao gồm:

- Máy sấy quần áo
- Tài liệu đi kèm
- Bình nước
→ "Nạp kết nước", Trang 32
- Ống mềm tháo nước có đầu nối, vật liệu gắn và ống góp.
→ "Ống mềm tháo nước", Trang 12

4 Lắp đặt và kết nối

4.1 Mở hộp thiết bị

LƯU Ý!

Các vật để lại trong lồng giặt không được thiết kế để sử dụng trong thiết bị có thể gây thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

- Lấy các vật này và phụ kiện đi kèm ra khỏi lồng giặt trước khi sử dụng.

1. Gỡ bỏ hoàn toàn bao bì đóng gói và lớp bọc bảo vệ khỏi thiết bị.
→ "Xử lý bao bì", Trang 10
2. Kiểm tra thiết bị xem có hư hỏng nào nhìn thấy bằng mắt thường không.
3. Mở cửa. → Trang 27
4. Lấy các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.
5. Đóng cửa.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra các hư hại do vận chuyển và độ nguyên vẹn của tất cả bộ phận khi giao hàng.

LƯU Ý!

Vận hành với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc dẫn đến hư hỏng tài sản và hư hỏng thiết bị.

- Không vận hành thiết bị với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi.

4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt

LƯU Ý!

Nếu thiết bị nghiêng trên 40° , nước dư của thiết bị có thể thoát ra và gây thiệt hại tài sản.

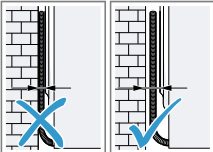
- Nghiêng cẩn thận thiết bị.
- Vận chuyển thiết bị ở tư thế thẳng. Nước dư đóng băng trong thiết bị có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.
- Không lắp đặt và vận hành thiết bị ở những khu vực có nguy cơ đóng băng hoặc ở ngoài trời.

Nếu thiết bị được vận hành ngay sau khi vận chuyển, chất làm mát chứa trong thiết bị có thể làm hỏng thiết bị.

- Để thiết bị nghỉ trong hai giờ ngay sau khi vận chuyển trước khi sử dụng.

Nơi lắp đặt	Các yêu cầu
Trên sàn	Đặt thiết bị trên một bề mặt sạch, bằng phẳng và chắc chắn. Căn chỉnh thiết bị → Trang 14.

Nơi lắp đặt	Các yêu cầu
Trong cột máy giặt- máy sấy	Chỉ lắp thiết bị này trong cột máy giặt- máy sấy với khung liên kết chính hãng của nhà sản xuất máy sấy. ■ Khung liên kết có khay kéo → Trang 25 ■ Khung liên kết → Trang 25 Chỉ đặt thiết bị này trên máy giặt của cùng một nhà sản xuất. Chiều sâu và chiều rộng của thiết bị này phải phù hợp với kích thước của máy giặt. Không đặt chột máy giặt- máy sấy lên bệ.
Trên tường	Không được kẹp ống mềm và cáp nối điện giữa tường và thiết bị.



4.4 Ống mềm tháo nước

Nước ngưng xuất hiện trong quá trình sấy khô, mà thiết bị của bạn thu gom được trong bình chứa nước ngưng tại xương.

Sử dụng ống mềm tháo nước để thoát nước ngưng tụ dư thừa trực tiếp vào nước thải.

Hướng dẫn

- Vận hành thiết bị này với ống mềm tháo nước được cung cấp.
→ "Nối ống mềm tháo nước.",
Trang 12
- Nếu bạn kết nối ống mềm tháo nước, thì không cần xả cặn thường xuyên bình chứa nước ngưng.
→ "Tháo cặn bình chứa nước ngưng",
Trang 29

Nối ống mềm tháo nước.

Nếu bạn không muốn thường xuyên tháo cặn bình chứa nước ngưng của thiết bị, hãy nối ống mềm tháo nước.

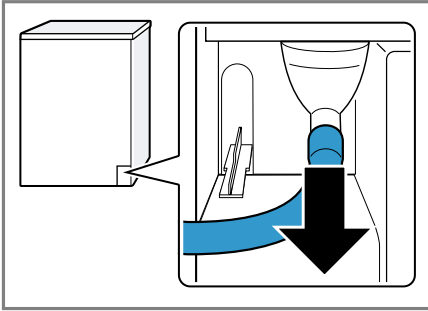
LƯU Ý!

- Khi vận hành thiết bị mà không kết nối đúng cách ống mềm tháo nước ngưng hoặc ống mềm tháo nước, chất lỏng có thể tràn ra khỏi ống nối.
- ▶ Trước khi vận hành thiết bị hãy kết nối ống mềm tháo nước ngưng tụ hoặc ống mềm tháo nước đúng cách ở các ống nối.

Những điều kiện tiên quyết

- Thiết bị và phụ kiện được mở hộp.
→ "Mở hộp thiết bị", Trang 11
- Thiết bị được lắp tại vị trí lắp ráp.
→ "Các yêu cầu về nơi lắp đặt",
Trang 11

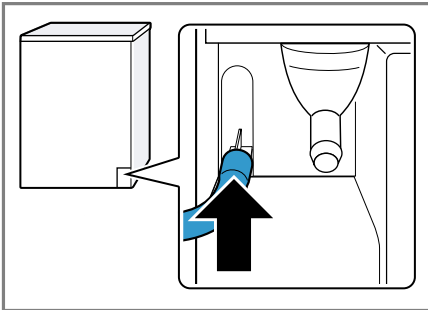
1. Hãy kéo ống mềm tháo nước ngưng khỏi ống nối.



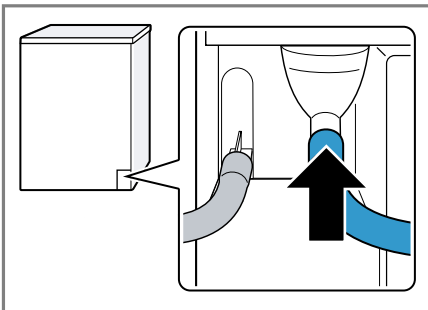
Ống mềm tháo nước ngưng được nối với ống nối tại tường.

Hướng dẫn: Khi tháo ống mềm tháo nước ngưng tụ, chất lỏng có thể thoát ra khỏi ống nối.

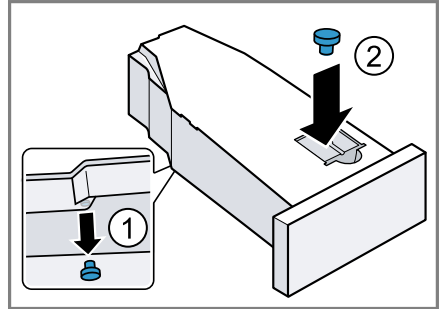
2. Hãy đẩy ống mềm tháo nước ngưng lên giá đỡ.



3. Đẩy ống mềm tháo nước vào ống nối cho tới cỡ chặn.



4. Tháo cạn bình chứa nước ngưng.
→ "Tháo cạn bình chứa nước ngưng",
Trang 29
5. Tháo nút bít của mặt dưới ① và lắp vào hốc của mặt trên ②.



6. Đẩy bình chứa nước ngưng vào.
→ "Đẩy bình chứa nước ngưng vào",
Trang 30
7. Nối thiết bị với lỗ thoát nước.
→ "Các kiểu nối ống thoát nước",
Trang 13

Lời khuyên: Để thu lại nước ngưng tụ trong bình chứa nước ngưng, ví dụ: khi thay đổi vị trí của thiết bị, hãy đảo ngược các bước này.

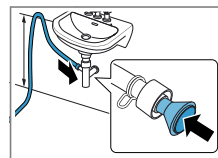
Các kiểu nối ống thoát nước

LƯU Ý!

Nếu ống tháo bị tắc hoặc bị chặn, nước thải dôn ứ có thể chảy trở lại thiết bị.

- Trước khi vận hành thiết bị, đảm bảo rằng nước thải được tháo nhanh và loại bỏ tắc nghẽn.

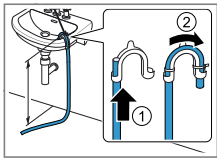
Tháo nước vào một ống xi phong.



Cố định chắc chắn điểm nối bằng một kẹp ống mềm (12-22 mm). Gắn chặt ống mềm tháo nước với bộ phận dẫn ống mềm ở chiều cao tối thiểu 80 cm và tối đa 100 cm.

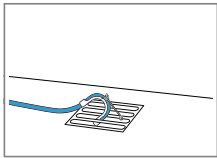
Hướng dẫn: Với bộ phận phối chữ Y → *Trang 25* bạn có thể kết nối ống mềm tháo nước của một thiết bị bổ sung ví dụ như máy giặt với lỗ tháo tương tự của ống xi phông.

Tháo nước vào một chậu rửa.



Đẩy ống mềm tháo nước hoàn toàn qua ống góp và cố định bằng đồ gá. Gắn chặt ống góp ở độ cao tối đa 100 cm.

Tháo nước vào một rãnh nước.

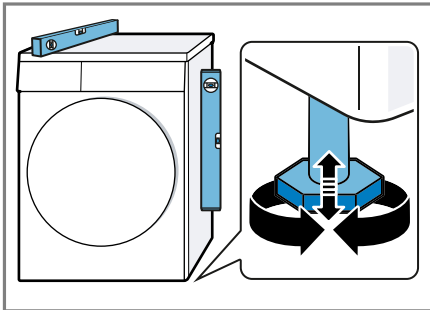


Đẩy ống mềm tháo nước hoàn toàn qua ống góp và cố định bằng đồ gá. Cố định ống góp trên rãnh nước.

4.5 Điều chỉnh thiết bị

Để giảm tiếng ồn và độ rung, hãy căn chỉnh thiết bị đúng cách.

- Để căn chỉnh thiết bị, hãy xoay chân thiết bị. Hãy kiểm tra căn chỉnh bằng ống bọt nước.



Tất cả các chân thiết bị phải đứng vững chắc trên mặt đất.

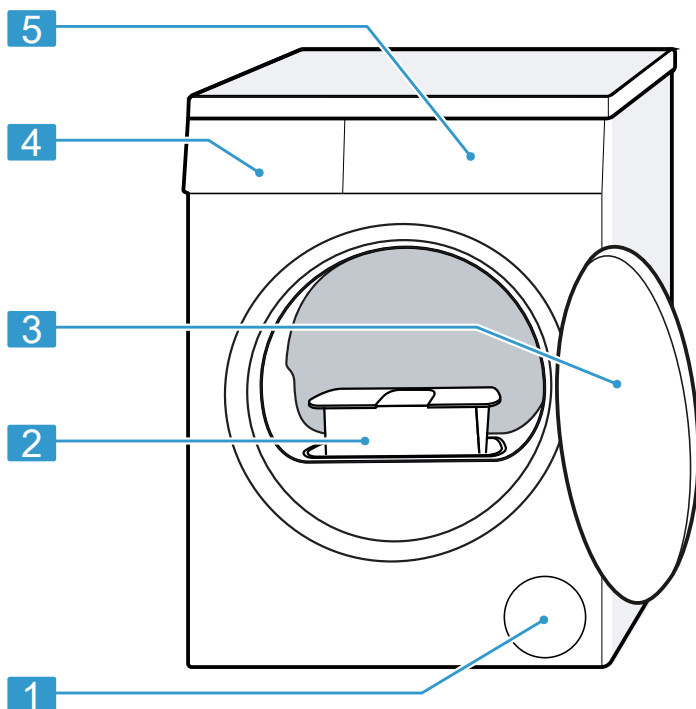
4.6 Kết nối điện cho thiết bị

1. Cắm phích cắm điện lưới của dây nguồn trên thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.
Hãy tham khảo dữ liệu kết nối của thiết bị tại phần Dữ liệu kỹ thuật → *Trang 44*.
2. Kiểm tra độ khít của phích cắm điện lưới.

5 Làm quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thành phần của thiết bị.



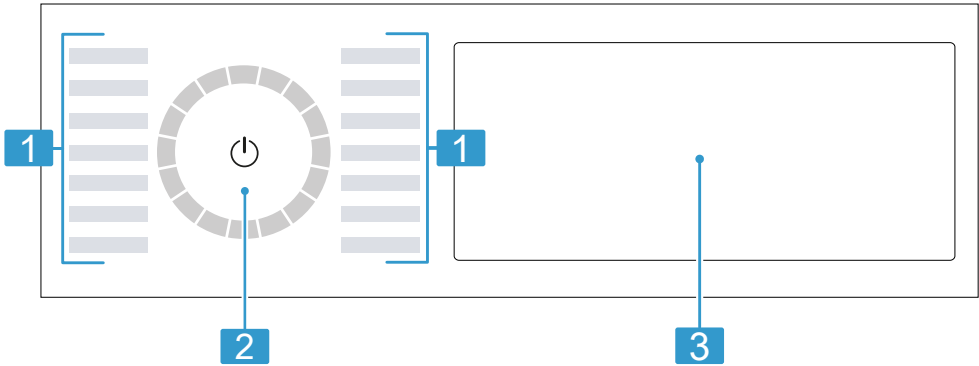
Tùy theo kiểu thiết bị mà những chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ màu sắc và hình dạng.

1	Lỗ thông khí
2	Lưới lọc sơ vải → <i>Trang 28</i>
3	Cửa

4	Bình chứa nước ngưng → <i>Trang 29</i>
5	Bảng điều khiển → <i>Trang 16</i>

5.2 Bảng điều khiển

Hãy cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và nhận thông tin về trạng thái vận hành qua bảng điều khiển.



1	Chương trình → Trang 22
2	Bộ chọn chương trình → Trang 26
3	Nút → Trang 19 và Màn hình → Trang 17

Thay đổi giá trị cài đặt

Nếu bạn kích hoạt một số cài đặt nhất định, màn hình sẽ hiển thị các nút chọn và bạn có thể thay đổi giá trị cài đặt.

- ▶ Nhấn vào các nút chọn → Trang 19.
Màn hình hiển thị giá trị cài đặt.

5.3 Logic hoạt động

Một số khu vực của màn hình là các nút và phản hồi khi chạm vào. Bạn sẽ kích hoạt, bỏ kích hoạt hoặc thay đổi các cài đặt bằng cách nhấn nút. Các cài đặt đã kích hoạt sẽ được tô sáng trên màn hình.

LƯU Ý!

Lực tác dụng lên màn hình có thể gây hư hỏng.

- ▶ Không ấn quá mạnh lên màn hình.
- ▶ Không ấn màn hình bằng các vật nhọn hoặc sắc.

6 Màn hình

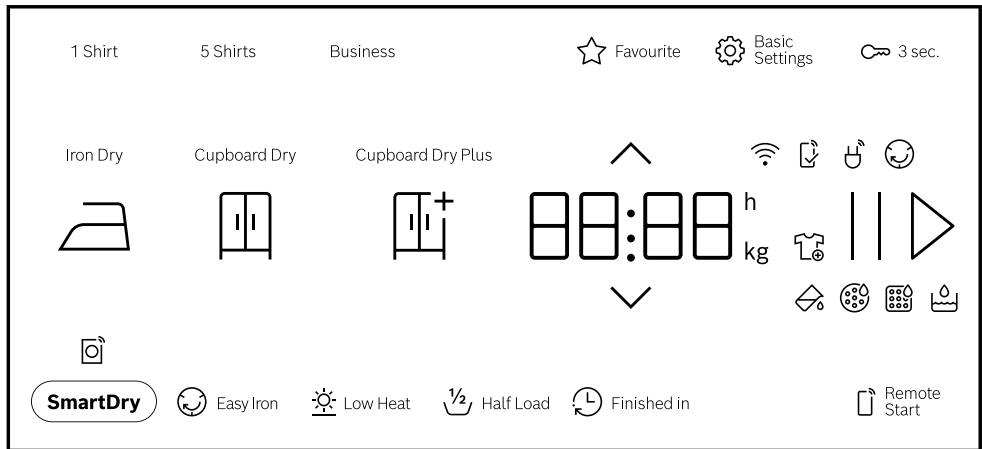
Bạn sẽ thấy các giá trị cài đặt, khả năng chọn hoặc văn bản hướng dẫn trên màn hình.

Màn hình hiển thị một số thông tin trong vùng 88:88, ví dụ E nđ tùy theo trạng thái chương trình.

Hướng dẫn: Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm.

→ "Cài đặt bản cập nhật phần mềm", Trang 33

Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.



Hiển thị mẫu trên màn hình

Hiển thị	Mô tả
0:40 ¹	Thời gian chương trình ước lượng hoặc thời gian còn lại của chương trình theo giờ và phút.
9,0 ¹	Khuyến nghị lượng tải tối đa cho chương trình đã cài đặt tính theo kg.
10h ¹	Thời gian kết thúc chương trình → "Nút", Trang 21
	Bạn có thể lấy và thêm đồ giặt và chương trình hiện tại bị hủy. → Trang 27
	Xả cạn và đẩy bình chứa nước ngưng vào. → Trang 29
	Làm sạch lưới lọc xơ vải. → Trang 28

¹ Ví dụ

Hiển thị	Mô tả
CArE	Chương trình cho tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản. → <i>Trang 35</i>
	Nạp kết nước cho chức năng chống nhăn. → <i>Trang 32</i>
Hot	Phụ thuộc vào trạng thái chương trình, quá trình làm mát sẽ làm mát trong khi lồng giặt đang quay trong vài phút để tránh làm hỏng đồ giặt. Quá trình làm mát có thể bị hủy bỏ bằng cách mở cửa. Hướng dẫn: Không thay đổi chương trình đã đặt.
	■ chiếu sáng: thiết bị được kết nối với mạng nhà qua Wifi. ■ nhấp nháy: Thiết bị cố kết nối với mạng nhà qua Wifi. → <i>"Home Connect", Trang 32</i>
	Các cài đặt không khả dụng trên thiết bị đã được cài đặt thông qua ứng dụng Home Connect. Xem thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.
	Trạng thái chương trình: Chống nhăn
	Trạng thái chương trình: Tạm dừng
End	Trạng thái chương trình: Kết thúc chương trình
¹ Ví dụ	

7 Nút

Tại đây, bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các nút và các lựa chọn cài đặt của chúng.

Hướng dẫn: Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm.

→ "Cài đặt bản cập nhật phần mềm", Trang 33

Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.

Nút	Lựa chọn	Mô tả
▷	- khởi động - hủy - tạm dừng	Khởi động, hủy hoặc tạm dừng chương trình. Nếu được hiển thị, bạn có thể tạm dừng chương trình. Nếu ▷ được hiển thị, bạn có thể khởi động chương trình.
⏻ (Công tắc nguồn)	- bật - Trạng thái sẵn sàng / chế độ chờ - Khởi động lại thiết bị	Bật thiết bị hoặc đặt về trạng thái sẵn sàng / chế độ chờ. Nếu bảng điều khiển không phản hồi, hãy nhấn khoảng 5 giây ⏻ để khởi động lại thiết bị. → "Màn hình và các nút không phản ứng", Trang 40
⌚ 3 sec.	- kích hoạt - bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt khóa trẻ em. Khóa chặt tấm chắn để tránh điều khiển máy một cách vô tình. Nếu khóa trẻ em đã được kích hoạt và thiết bị đã tắt, khóa trẻ em vẫn còn kích hoạt. → "Khóa trẻ em", Trang 31
◊	Lựa chọn nhiều lần	Để thay đổi cài đặt, nhấn vào nút chọn ^ hoặc v, đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.

Nút	Lựa chọn	Mô tả
 Basic Settings	Lựa chọn nhiều lần	→ " <i>Cài đặt cơ bản</i> ", Trang 34
 Favourite	■ lưu ■ cài đặt	Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây, bạn sẽ lưu cài đặt chương trình cá nhân của mình. → " <i>Lưu các cài đặt chương trình</i> ", Trang 26 Nếu bạn nhấn nhanh nút, bạn sẽ thiết lập chương trình của mình với các cài đặt chương trình cá nhân.
Cupboard Dry Plus 	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Mục đích sấy khô xác định độ ẩm hoặc độ khô của đồ giặt sau khi chương trình kết thúc. → " <i>Mục đích sấy</i> ", Trang 30
Cupboard Dry 	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Mục đích sấy khô xác định độ ẩm hoặc độ khô của đồ giặt sau khi chương trình kết thúc. → " <i>Mục đích sấy</i> ", Trang 30
Iron Dry 	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Mục đích sấy khô xác định độ ẩm hoặc độ khô của đồ giặt sau khi chương trình kết thúc. → " <i>Mục đích sấy</i> ", Trang 30
5 Shirts	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Điều chỉnh chương trình với chức năng chống nhăn  Iron Assist đã cài đặt. Tuân thủ mô tả chương trình. → " <i>Chương trình</i> ", Trang 22 Thích hợp cho áo sơ mi và áo cánh khô, chưa mặc hoặc ít mặc. Phù hợp cho 2 đến 5 món đồ giặt.

Nút	Lựa chọn	Mô tả
Business	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Điều chỉnh chương trình với chức năng chống nhăn  Iron Assist đã cài đặt. Tuân thủ mô tả chương trình. → "Chương trình", Trang 22 Thích hợp cho đồ vest hoặc váy khô chưa mặc hoặc ít mặc khi làm sạch. Phù hợp cho một bộ đồ hoặc hai món đồ giặt.
1 Shirt	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Điều chỉnh chương trình với chức năng chống nhăn  Iron Assist đã cài đặt. Tuân thủ mô tả chương trình. → "Chương trình", Trang 22 Thích hợp cho áo sơ mi và áo cánh khô, chưa mặc hoặc ít mặc. Phù hợp với một món đồ giặt.
 Easy Iron	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt giảm nếp nhăn. Lồng giặt di chuyển đồ giặt khoảng 120 phút sau khi kết thúc chương trình để giảm nếp nhăn.
 Low Heat	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt sấy khô nhẹ nhàng. Nhiệt độ giảm cho vải dễ hỏng ví dụ: B. đối với polyacrylic hoặc elastan. Thời gian chương trình được kéo dài.
 Finished in	tối đa 24 giờ	Xác định thời gian kết thúc chương trình. Thời gian chương trình đã được bao gồm trong số giờ đã đặt. Sau khi khởi động chương trình, thời gian chương trình được hiển thị.

Nút	Lựa chọn	Mô tả
 Half Load	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt	Làm khô từng đồ giặt hoặc lượng đồ nhỏ.
 SmartDry	kích hoạt	Sau khi bạn đã giặt đồ trong máy giặt, chương trình phù hợp để sấy khô đồ giặt sẽ được khuyến nghị trên máy sấy. Hướng dẫn: Máy giặt phải có khả năng Home Connect. Máy giặt và máy sấy phải được kết nối với mạng nhà và được đăng ký trong ứng dụng Home Connect.
 Remote Start	■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt ■ Home Connect Mở cài đặt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt khởi động từ xa. → <i>Trang 33</i>

8 Chương trình

Bạn có thể làm khô vải bằng chương trình tự động hoặc chương trình hẹn giờ.

Hướng dẫn: Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm.

→ *"Cài đặt bản cập nhật phần mềm",*

Trang 33

Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.

8.1 Chương trình tự động

Các chương trình tự động là các chương trình trong đó cảm biến độ ẩm sẽ đo độ ẩm còn sót lại trong đồ giặt trong khi sấy khô. Chương trình chỉ kết thúc khi đạt đến mục đích sấy đã cài đặt.

Mọi chương trình tự động đều có mục đích sấy → *Trang 30*. Mọi chương trình tự động đều có mục đích sấy. Mục đích sấy khô xác định độ ẩm hoặc độ khô của đồ giặt sau khi chương trình kết thúc.

Những lời khuyên

- Chọn mục đích sấy theo vải hoặc kết quả sấy mong muốn.
→ *"Mục đích sấy", Trang 30*
- Nhấn chăm sóc của đồ giặt cung cấp thêm cho bạn thông tin để chọn chương trình.

Chương trình	Mô tả	tải tối đa kg
Cottons 	Làm khô các loại vải bền và chịu nhiệt làm bằng bông và vải lanh.	9,0
Cottons Eco 	Làm khô các loại vải bền và chịu nhiệt làm bằng bông và vải lanh. Chương trình tiết kiệm năng lượng.	9,0
Synthetics 	Làm khô các loại vải sợi tổng hợp và vải hỗn hợp.	3,5
Mix 	Làm khô các loại vải bằng cotton và vải sợi tổng hợp.	3,0
Bedding 	Làm khô ga giường và vỏ gối cũng như khăn trải giường bằng vải cotton. Hướng dẫn: Chuyển động của lồng giặt được tối ưu hóa để làm khô các đồ giặt lớn.	3,5
 Delicates	Làm khô các loại vải dễ hỏng từ satanh, sợi tổng hợp và vải hỗn hợp.	2,0
 Hygiene Plus	Làm khô các loại vải bền và chịu nhiệt làm bằng bông và vải lanh. Hướng dẫn: Đặc biệt phù hợp với các yêu cầu vệ sinh cao.	4,0
 Sportswear	Sấy quần áo thể thao nhanh khô được làm từ sợi chức năng, vi sợi và sợi tổng hợp.	1,5
 Shirts/Blouses	Làm khô áo cánh và áo sơ mi làm từ bông, lanh, vải sợi tổng hợp hoặc vải hỗn hợp. Hướng dẫn: Để có kết quả sấy khô tối ưu, hãy sấy tối đa 5 áo sơ mi hoặc 5 áo cánh. Sau khi sấy khô, hãy ủi hoặc treo đồ giặt. Độ ẩm còn lại sau đó được phân phối đồng đều.	1,5
 Super Quick 40'	Sấy khô các loại vải bằng cotton nhẹ và vải sợi tổng hợp.	1,0
Towels 	Sấy khô khăn tắm và áo choàng tắm bền và chịu nhiệt làm bằng cotton và vải lanh.	6,0
 Iron Assist	Giảm nếp nhăn và mùi hôi bằng cách hong gió. → " <i>Chức năng chống nhăn</i> ", Trang 31 Để điều chỉnh chương trình với chức năng chống nhăn, hãy nhấn nút tương ứng. → " <i>Nút</i> ", Trang 19	-
App 	Hãy chọn các chương trình khác bằng ứng dụng Home Connect. Hãy tham khảo mô tả chương trình trong ứng dụng Home Connect.	-

Chương trình	Mô tả	tải tối đa kg
	Hướng dẫn: Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng nhà và được đăng ký trong ứng dụng Home Connect của bạn. → "Home Connect", Trang 32	

8.2 Chương trình hẹn giờ

Chương trình hẹn giờ là chương trình có thời lượng chương trình cố định hoặc có thể điều chỉnh. Chương trình kết thúc sau khi hết thời gian, ngay cả khi đồ giặt chưa khô. Các chương trình hẹn giờ phù hợp để sấy khô từng món đồ giặt hoặc vải mỏng.

Lời khuyên: Nhấn chăm sóc của đồ giặt cung cấp thêm cho bạn thông tin để chọn chương trình.

Chương trình	Mô tả	tải tối đa kg
 Timed Progr. Warm	Sấy khô tất cả các loại vải trừ len và lụa. Phù hợp cho đồ giặt sấy sơ bộ hoặc hơi ẩm và để sấy khô bổ sung đồ giặt dày, nhiều lớp. Hướng dẫn: Chương trình này phù hợp với việc sấy bằng giỏ đồ len. Nếu bạn sử dụng giỏ đồ len, bạn cũng có thể sử dụng chương trình này để sấy khô vải len và lụa.	3,0
App 	Hãy chọn các chương trình khác bằng ứng dụng Home Connect. Hãy tham khảo mô tả chương trình trong ứng dụng Home Connect. Hướng dẫn: Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng nhà và được đăng ký trong ứng dụng Home Connect của bạn. → "Home Connect", Trang 32	-

9 Phụ kiện

Hãy sử dụng phụ kiện chính hãng. Được thiết kế phù hợp với thiết bị của bạn.

Hướng dẫn: Một số phụ kiện có sẵn với các màu khác. Hãy liên hệ với

→ "*Dịch vụ khách hàng*", Trang 43.

	Sử dụng	Mã đặt hàng
Khung liên kết	Đặt thiết bị trên một máy giặt phù hợp của cùng một nhà sản xuất, có cùng chiều rộng và chiều sâu để tiết kiệm không gian.	WTZ27510
Khung liên kết có khay kéo	Đặt thiết bị trên một máy giặt phù hợp của cùng một nhà sản xuất, có cùng chiều rộng và chiều sâu để tiết kiệm không gian. Khay kéo giúp việc cho đồ vào máy và lấy ra trở nên thuận tiện hơn.	WTZ27500
Giỏ giặt đồ len	Sấy khô hoặc hong gió vải cotton, giày thể thao và thú bông riêng.	WMZ20600
Bộ phân phối chữ Y	Kết nối ống mềm tháo nước của thiết bị bổ sung với lỗ tháo tương tự của ống xi phông.	15000490
Sản phẩm chăm sóc thiết bị	Phụ tùng cho chức năng chăm sóc chuyên sâu.	00311829
Bệ	Đặt thiết bị ở vị trí cao để có thể dễ dàng cho đồ vào và lấy đồ ra.	WTZPW20D

10 ĐỒ GIẶT

10.1 Chuẩn bị đồ giặt

LƯU Ý

Các vật dụng còn sót lại trong quần áo có thể làm hỏng quần áo và lồng giặt.

- ▶ Lấy tất cả các vật dụng ra khỏi các túi trước khi giặt.

Hướng dẫn

Nếu bạn chuẩn bị đồ giặt, bạn có thể bảo vệ thiết bị và vải.

- Đánh sạch cát và đất
- Phân loại đồ giặt theo màu sắc và vải, chú ý sát nhãn chăm sóc
- Đóng các khóa kéo, khóa Velcro, móc cài và lỗ khuyết
- Tháo guồng quần rèm và băng dán
- Trải đồ giặt ra trong lồng giặt
- Vắt đồ giặt trước khi sấy
- Sấy khô đồ giặt, đồ len, giày thể thao và thú bông trong giỏ đồ len

11 Điều khiển cơ bản

11.1 Bật thiết bị

Hướng dẫn: Khi bạn bật thiết bị lần đầu tiên sau khi đã kết nối điện, quá trình bật sẽ mất tối đa một phút.

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị đã được lắp đặt và kết nối đúng. → *Trang 11*

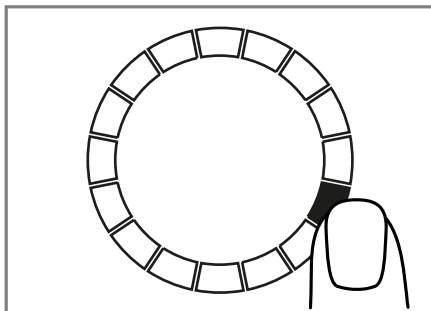
- ▶ Nhấn .

Quá trình bật kéo dài vài giây.

Hướng dẫn: Hệ thống đèn của lồng giặt tắt tự động.

11.2 Cài đặt chương trình

1. Nhấn vào chương trình mong muốn.
→ *"Chương trình", Trang 22*



- ✓ Màn hình hiển thị các cài đặt chương trình.

2. Điều chỉnh cài đặt chương trình.
→ *"Nút", Trang 19*

Hãy lưu ý các thông tin về chủ đề Logic hoạt động → *Trang 16*.

Các cài đặt chương trình không được lưu trữ vĩnh viễn cho chương trình.

11.3 Lưu các cài đặt chương trình

Bạn có thể lưu các cài đặt chương trình cá nhân dưới dạng mục ưa thích.

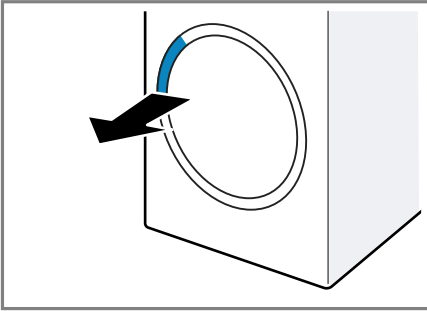
Điều kiện tiên quyết: Một chương trình được cài đặt. → *Trang 26*

- ▶ Nhấn lên ☆ **Favourite** khoảng 3 giây.
Để mở chương trình đã lưu, hãy nhấn ☆ **Favourite**.

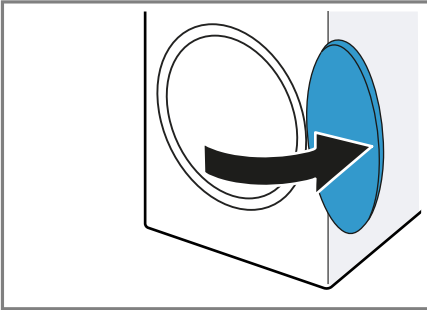
Hướng dẫn: Để ghi đè chương trình đã lưu, hãy lặp lại bước này.

11.4 Mở cửa

1. Cầm vào hốc tay cầm của cửa và kéo cửa.



2. Mở cửa.



11.5 Cài chế độ giặt

Hướng dẫn: Để tránh tạo nếp nhăn, hãy tuân thủ lượng tải tối đa của chương trình.

→ "Chương trình", Trang 22

Những điều kiện tiên quyết

- Đồ giặt được chuẩn bị và phân loại.
→ "Đồ giặt", Trang 26

- Lồng giặt trống.

1. Mở cửa. → Trang 27

2. Cho đồ giặt vào máy.

3. Đóng cửa.

Đảm bảo rằng đồ giặt không bị kẹt trong cửa.

11.6 Khởi động chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình được cài đặt. → Trang 26

- ▶ Nhấn **|| ▷**.

- ✓ Màn hình hiển thị thời lượng chương trình hoặc thời gian kết thúc chương trình.
- ✓ Sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị: "End".

Hướng dẫn: Nếu màn hình hiển thị "Hot", thiết bị làm mát đồ giặt. Nếu "Hot" tắt, đồ giặt được làm mát.

11.7 Thêm đồ giặt

Sau khi khởi động chương trình, bạn có thể bỏ bớt hoặc thêm đồ giặt vào bất kỳ lúc nào.

1. Nhấn **|| ▷**.

Quá trình làm mát khởi động tự động sau khoảng 30 giây và làm mát quần áo đồ giặt khi lồng giặt đang quay. Nếu bạn muốn tránh hoặc hủy bỏ quá trình làm mát, hãy mở cửa. → Trang 18

2. Mở cửa. → Trang 27

3. Thêm hoặc bỏ bớt đồ giặt.

4. Đóng cửa.

5. Nhấn **|| ▷**.

11.8 Hủy chương trình

1. Nhấn **|| ▷**.

2. Mở cửa. → Trang 27

3. Bỏ bớt đồ giặt. → Trang 27

11.9 Bỏ bớt đồ giặt

1. Mở cửa. → Trang 27

2. Lấy đồ giặt ra khỏi lồng giặt.

11.10 Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (chế chờ)

- ▶ Nhấn **⏻**.

11.11 Lưới lọc xơ vải

Trong khi sấy khô, xơ vải từ đồ giặt được thu gom lưới lọc xơ vải. Lưới lọc xơ vải bảo vệ thiết bị khỏi xơ vải.

Làm sạch lưới lọc xơ vải

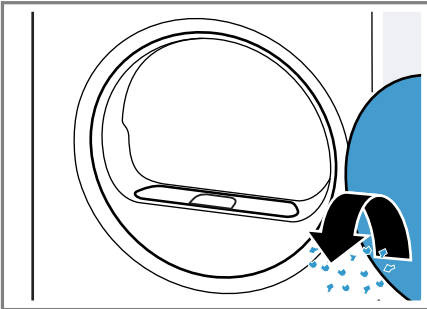
Nếu chương trình sấy khô kết thúc hoặc màn hình hiển thị thông báo trong khi hoạt động, hãy làm sạch lưới lọc xơ vải.

Hướng dẫn: Nếu bạn không làm sạch thiết bị như mô tả, chức năng của thiết bị có thể bị suy giảm.

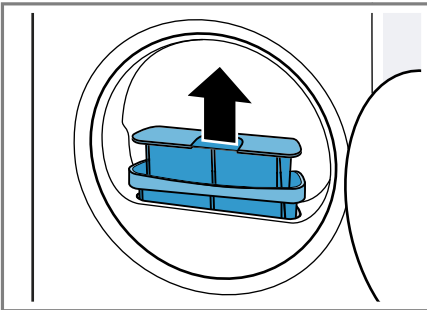
Những điều kiện tiên quyết

- Sau khi sấy khô, màn hình hiển thị: "End"
- hoặc trong khi vận hành, màn hình hiển thị: .

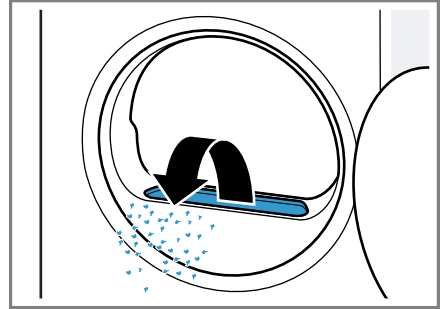
1. Mở cửa.
2. Loại bỏ xơ vải ra khỏi cửa.



3. Tháo lưới lọc xơ vải hai phần.

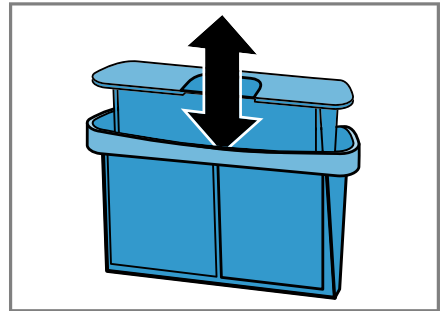


4. Loại bỏ xơ vải ra khỏi hốc.

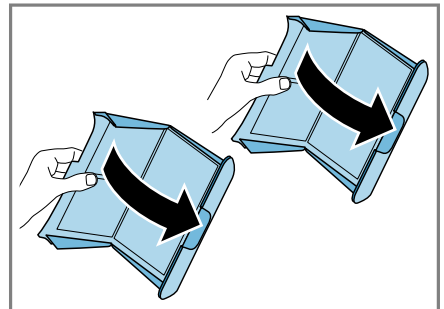


Đảm bảo rằng xơ vải không rơi vào kênh khí.

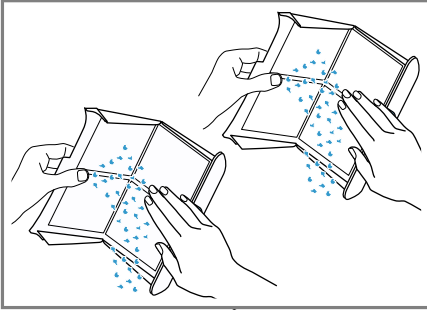
5. Tách lưới lọc xơ vải hai phần.



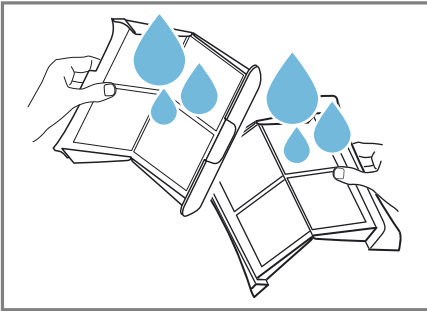
6. Mở cả hai lưới lọc xơ vải.



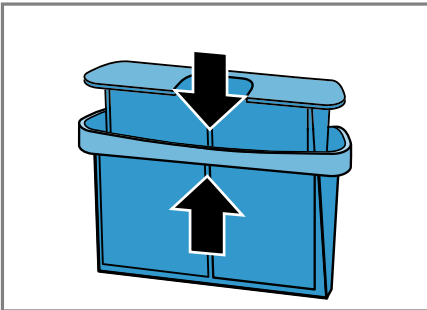
7. Loại bỏ xơ vải.



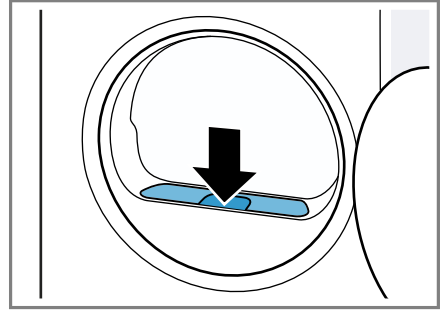
8. Làm sạch kỹ cả hai lưới lọc xơ vải bằng nước ấm chảy và để khô.



9. Đóng cả hai lưới lọc xơ vải và lắp lại.



10. Lắp lưới lọc xơ vải hai phần.



11. Đóng cửa.

11.12 Bình chứa nước ngưng

Nước ngưng xuất hiện trong quá trình sấy khô, mà thiết bị của bạn thu gom được trong bình chứa nước ngưng tại xương.

Hướng dẫn: Vận hành thiết bị này với ống mềm tháo nước được cung cấp.

→ "Nối ống mềm tháo nước.", Trang 12
Nếu bạn kết nối ống mềm tháo nước, thì không cần xả cặn thường xuyên xuyên bình chứa nước ngưng.

→ "Tháo cặn bình chứa nước ngưng",
Trang 29

Tháo cặn bình chứa nước ngưng

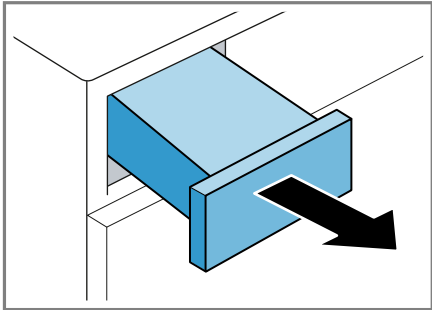
Nếu chương trình sấy khô kết thúc hoặc màn hình hiển thị thông báo trong khi hoạt động, hãy xả cặn bình chứa nước ngưng.

Những điều kiện tiên quyết

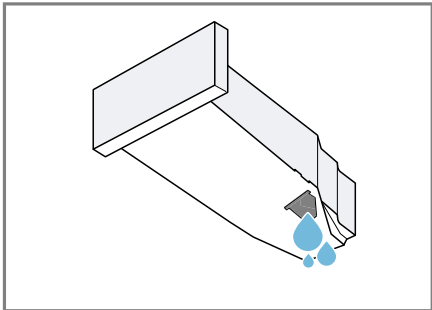
- Sau khi sấy khô, màn hình hiển thị: "End"
- hoặc trong khi vận hành, màn hình hiển thị: .

vi Mục đích sấy

1. Kéo bình chứa nước ngưng ra theo chiều ngang.



2. Tháo cạn bình chứa nước ngưng.

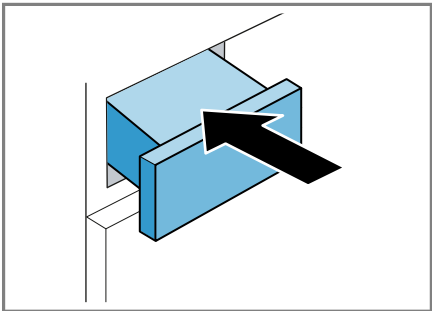


Thường xuyên kiểm tra bộ lọc của bình chứa nước ngưng và làm sạch bộ lọc bị bẩn. → Trang 38

Đảm bảo rằng bình chứa nước ngưng được đẩy vào trước khi vận hành thiết bị. → Trang 30

Đẩy bình chứa nước ngưng vào

- Đẩy bình chứa nước ngưng vào cho tới cỡ chặn.



12 Mục đích sấy

Mục đích sấy được quy định cho mọi chương trình tự động. Mục đích sấy không xác định độ ẩm hoặc độ khô của đồ giặt sau khi chương trình kết thúc.

Mục đích sấy	Mô tả
	Đối với đồ giặt nhiều lớp, dày không khô kỹ.
	Đối với đồ giặt thông thường, một lớp.
	Đối với đồ giặt thông thường, một lớp. Đồ giặt vẫn còn hơi ẩm sau khi kết thúc chương trình. Để tránh nhàu, hãy ủi quần áo hoặc treo quần áo.

12.1 Thay đổi mục đích sấy

Bạn có thể thay đổi mục đích sấy cho một số chương trình tự động để đồ giặt của bạn khô hơn hoặc ẩm hơn.

1. Cài đặt một chương trình tự động.
→ Trang 22

- ✓ Màn hình hiển thị mục đích sấy khô được chỉ định.

2. Nhấn vào **Cupboard Dry** , **Cupboard Dry Plus**  hoặc **Iron Dry** .

12.2 Điều chỉnh mục đích sấy

Nếu thấy quần áo quá ẩm sau khi sấy với mục đích sấy cụ thể, bạn có thể điều chỉnh mục đích sấy.

Hướng dẫn: Bạn cũng có thể điều chỉnh mục tiêu sấy thông qua các cài đặt cơ bản.

1. Cài đặt một chương trình tự động.
→ *Trang 22*
- ✓ Màn hình hiển thị mục đích sấy không được chỉ định.
2. Nhấn vào **Cupboard Dry** , **Cupboard Dry Plus**  hoặc **Iron Dry**  trong khoảng 3 giây.
3. Nhấn vào  hoặc  để điều chỉnh mục tiêu sấy.
4. Nhấn vào mục tiêu sấy đã chọn trong khoảng 3 giây để quay lại chương trình tự động.

13 Khóa trẻ em

Khóa bàn phím điều khiển để tránh điều khiển máy một cách vô tình.

13.1 Kích hoạt khóa trẻ em

- ▶ Nhấn  **3 sec.** khoảng 3 giây.
- ✓ Các nút điều khiển bị khóa.
- ✓ Khóa trẻ em vẫn hoạt động ngay cả khi trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ) của thiết bị và khi mất điện.

13.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em

Điều kiện tiên quyết: Để bỏ kích hoạt khóa trẻ em, thiết bị phải được bật lên.

- ▶ Nhấn  **3 sec.** khoảng 3 giây.

14 Chức năng chống nhăn

Để giảm nếp nhăn và mùi hôi trong không khí như khói thuốc lá, hãy sử dụng chương trình giảm nếp nhăn cho đồ giặt khô, chưa mặc hoặc ít mặc.

14.1 Khởi động chương trình với chức năng chống nhăn

Hướng dẫn

Giặt quần đấm mồ hôi, dính nước hoa hoặc được khử mùi trước khi mặc lại. Không sử dụng bộ dụng cụ làm sạch cho máy sấy.

Không sử dụng chương trình với chức năng chống nhăn cho các loại vải sau đây:

- Len, da và viscose
- Các loại vải có bộ phận làm bằng kim loại, gỗ hoặc nhựa
- Áo vải sấp và áo vải dầu

Điều kiện tiên quyết: Đồ giặt được đưa vào. → *Trang 27*

1. Cài đặt chương trình với chức năng chống nhăn. → *Trang 22*
2. Nếu muốn, hãy điều chỉnh chương trình với chức năng chống nhăn đã cài đặt. → *Trang 19*
3. Khởi động chương trình. → *Trang 27*
Nếu kết nước cạn, hiển thị sẽ báo: .
→ *"Nạp kết nước", Trang 32*
Thời lượng chương trình trung bình của chức năng chống nhăn là khoảng 45 phút và có thể dài hơn hoặc ngắn hơn tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- ✓ Sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị: "End".
4. Bỏ bớt đồ giặt. → *Trang 27*
Kết quả của chức năng chống nhăn có thể thay đổi tùy thuộc vào loại vải, lượng tải và chương trình đã thiết lập. Lấy đồ giặt ra ngay sau khi kết thúc chương trình để tránh bị nhăn.
5. Treo đồ giặt lên và kéo thành hình.

14.2 Nạp kết nước

Thiết bị của bạn chống nồm cho đồ giặt ít sồn bằng nước lạnh. Nếu màn hình hiển thị thông báo trong khi hoạt động, hãy đổ đầy nước vào kết nước.

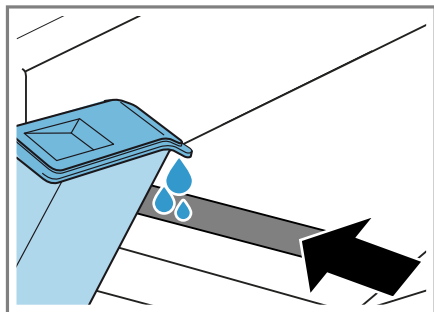
LƯU Ý

Vận hành thiết bị với nước bẩn hoặc quá nóng có thể gây thiệt hại thiết bị.

- ▶ Chỉ nạp nước sạch mát vào kết nước.
- ▶ Không bao giờ sử dụng nước ngưng, nước cất, chất phụ gia hoặc chất khử cặn cho chức năng chống nồm.

Những điều kiện tiên quyết

- Một chương trình với chức năng chống nồm được khởi động. → *Trang 31*
 - Màn hình hiển thị: .
 - Bình nước ngưng → *Trang 29* được tháo khỏi thiết bị.
1. Nạp khoảng 180 ml nước lạnh bằng bình nước giao kèm vào lỗ phía trước.



Lưu ý vạch đổ nạp đầy kết nước bên cạnh lỗ mở phía trước.

Nếu trong màn hình  không tắt, hãy căn chỉnh thiết bị chính xác.

→ *"Điều chỉnh thiết bị", Trang 14*

- ✓ Trên màn hình, sẽ tắt: .
2. Đẩy bình chứa nước ngưng vào.
→ *Trang 30*
 3. Khởi động chương trình. → *Trang 27*

15 Home Connect

Thiết bị này có thể nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để vận hành các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect điều chỉnh cài đặt cơ bản hoặc theo dõi trạng thái hoạt động hiện tại.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của các dịch vụ Home Connect ở quốc gia của bạn. Xem thêm thông tin tại: www.home-connect.com.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn đi từ đầu đến cuối quá trình đăng nhập. Hãy làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để tiến hành cài đặt.

Lời khuyên: Lưu ý cả các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Các hướng dẫn

- Lưu ý các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo rằng chúng được tuân thủ khi bạn vận hành thiết bị qua ứng dụng Home Connect.
→ *"An toàn", Trang 4*
- Thao tác trên thiết bị luôn được ưu tiên. Trong lúc này không thể điều khiển qua ứng dụng Home Connect.

15.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị đầu cuối di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn đi từ đầu đến cuối quá trình đăng nhập.

15.2 Thiết lập Home Connect

Những điều kiện tiên quyết

- Ứng dụng Home Connect được thiết lập trên thiết bị đầu cuối di động.
- Thiết bị có khả năng tiếp nhận mạng nhà WLAN (Wi-Fi) tại nơi lắp đặt.

1. Nhấn  **Remote Start** khoảng 3 giây.
2. Tuân theo chỉ dẫn của ứng dụng Home Connect.

15.3 Bật Wi-Fi trên thiết bị

1. Nhấn  **Remote Start** khoảng 3 giây.
 2. Nhấn  **Remote Start** liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "OFF".
 3. Nhấn  để kích hoạt Wi-Fi.
- ✓ Màn hình hiển thị "on".

Các hướng dẫn

- Nếu Wi-Fi được kích hoạt, màn hình hiển thị luân phiên "on" và cường độ tín hiệu của kết nối Wi-Fi.
- Để thoát Home Connect cài đặt, nhấn  **Remote Start** khoảng 3 giây.

15.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị

1. Nhấn  **Remote Start** khoảng 3 giây.
 2. Nhấn  **Remote Start** liên tục đến khi màn hình hiển thị "on".
 3. Nhấn  để bỏ kích hoạt Wi-Fi.
- ✓ Màn hình hiển thị "OFF".

Hướng dẫn: Để thoát Home Connect cài đặt, nhấn  **Remote Start** khoảng 3 giây.

15.5 Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Hướng dẫn: Nếu cập nhật phần mềm khả dụng, thông báo xuất hiện trong ứng dụng Home Connect.

- ▶ Để cài đặt cập nhật phần mềm, hãy tuân theo chỉ dẫn trong ứng dụng Home Connect.

- ✓ Trong khi cài đặt, bảng điều khiển bị khóa một phần.
- ✓ Trong trường hợp xảy ra sự cố, quá trình cài đặt có thể mất tới 40 phút. Không thiết lập lại cài đặt mạng hoặc thiết bị về cài đặt gốc.

15.6 Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị

1. Nhấn  **Remote Start** khoảng 3 giây.
 2. Nhấn  **Remote Start** liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "rES".
 3. Nhấn  khoảng 3 giây.
- ✓ Cài đặt mạng sẽ được thiết lập lại.

15.7 Khởi động từ xa

Phê duyệt thiết bị khởi động từ xa qua ứng dụng Home Connect.

Hướng dẫn

Khởi động từ xa bị bỏ kích hoạt dưới các điều kiện sau đây:

- Cửa thiết bị mở.
-  được nhấn.
-  **Remote Start** được nhấn.
- Sau khi mất điện.

Kích hoạt khởi động từ xa

Những điều kiện tiên quyết

- Cửa thiết bị đang đóng.
- Thùng làm mới chưa cạn.

▶ Nhấn  **Remote Start**.

- ✓  **Remote Start** sáng lên và thiết bị được phê duyệt để khởi động từ xa qua ứng dụng Home Connect.

Bỏ kích hoạt khởi động từ xa

- ▶ Nhấn  **Remote Start**.
- ✓  **Remote Start** tắt.

15.8 Khuyến nghị chương trình thông minh

Nếu bạn kích hoạt khuyến nghị chương trình thông minh, thiết bị của bạn sẽ khuyến nghị một chương trình phù hợp để sấy đồ giặt sau khi bạn giặt đồ trong máy giặt.

Kích hoạt khuyến nghị chương trình thông minh

Những điều kiện tiên quyết

- Máy giặt của bạn có chức năng Home Connect.
- Máy giặt và máy sấy của bạn được kết nối với mạng gia đình và được đăng ký trong ứng dụng Home Connect.

1. Nhấn SmartDry.

- ✓ Thiết bị xác định một chương trình phù hợp. Để hủy quá trình, hãy cài đặt một chương trình khác hoặc đặt thiết bị vào trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ).
- ✓ Nếu thiết bị tìm thấy một chương trình phù hợp, hiển thị chương trình sẽ sáng lên và màn hình hiển thị thông chương trình.
- ✓ Nếu thiết bị không tìm thấy chương trình phù hợp, tín hiệu sẽ phát ra âm thanh và màn hình hiển thị "- --".

2. Nhấn .

15.9 Chẩn đoán từ xa

Dịch vụ khách hàng có thể truy cập thiết bị của bạn thông qua tính năng chẩn đoán từ xa nếu bạn liên hệ với dịch vụ khách hàng và yêu cầu họ làm vậy, thiết bị của bạn được kết nối với máy chủ Home Connect và tính năng chẩn đoán từ xa khả dụng tại quốc gia nơi mà bạn sử dụng thiết bị.

Lời khuyên: Bạn có thể tìm thêm thông tin và ghi chú về tính khả dụng của chẩn đoán từ xa ở quốc gia của bạn trong mục Dịch vụ/Hỗ trợ của trang web địa phương: www.home-connect.com.

15.10 Bảo mật dữ liệu

Lưu ý hướng dẫn về bảo mật dữ liệu. Khi thiết bị của bạn được kết nối lần đầu với một mạng nhà có kết nối Internet, thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký lần đầu):

- Mã nhận dạng thiết bị duy nhất (bao gồm các mã khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun truyền thông Wi-Fi đã được thiết lập).
- Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-Fi (để bảo mật CNTT của kết nối).
- Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị nhà bạn.
- Trạng thái của một lần thiết lập lại về cài đặt gốc trước đó.

Việc đăng ký lần đầu này chuẩn bị cho việc sử dụng các chức năng Home Connect và chỉ được yêu cầu tại thời điểm bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Hướng dẫn: Lưu ý rằng các chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng cùng với ứng dụng Home Connect. Có thể mở xem các thông tin về bảo mật dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

16 Cài đặt cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị theo nhu cầu của mình.

Hướng dẫn: Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt cơ bản trong ứng dụng Home Connect.

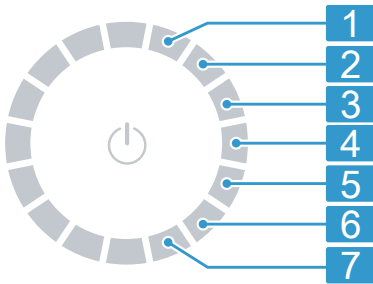
16.1 Tổng quan về cài đặt cơ bản

Hướng dẫn: Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm.

→ "Cài đặt bản cập nhật phần mềm",

Trang 33

Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

- 1 Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu báo kết thúc chương trình.
0 (tắt) đến 4 (quá to)
- 2 Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu khi bấm nút:
0 (tắt) đến 4 (quá to)
- 3 Thiết lập độ sáng màn hình:
1 (nhỏ) đến 4 (quá cao)
- 4 Điều chỉnh mục đích sấy
→ Trang 30.
0 (khô) đến 3 (khô nhất)
- 5 Khởi động chăm sóc đơn giản (CP1) hoặc chăm sóc thiết bị chuyên sâu (CP2).
→ "Chăm sóc thiết bị",
Trang 35
- 6 Hiển thị số chương trình được khởi động (PC).
- 7 Thiết lập lại thiết bị về cài đặt xuất xưởng (rES).

16.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

1. Để mở các cài đặt cơ bản, hãy nhấn **Basic Settings**.
2. Chọn cài đặt cơ bản mong muốn bằng bộ chọn chương trình. → Trang 35
3. Điều chỉnh cài đặt cơ bản:
 - Để thay đổi giá trị, hãy nhấn hoặc .
 - Để thiết lập lại thiết bị thành cài đặt gốc, hãy nhấn khoảng 3 giây.
4. Để thoát các cài đặt cơ bản, nhấn vào **Basic Settings**.

17 Chăm sóc thiết bị

Thiết bị cung cấp các chương trình làm sạch để chăm sóc thiết bị đơn giản và chuyên sâu.

17.1 Chuẩn bị chăm sóc thiết bị

Chuẩn bị thiết bị để chăm sóc thiết bị

Chuẩn bị thiết bị trước khi chăm sóc thiết bị.

Những điều kiện tiên quyết

- Lồng giặt trống.
- Thiết bị ở trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ).

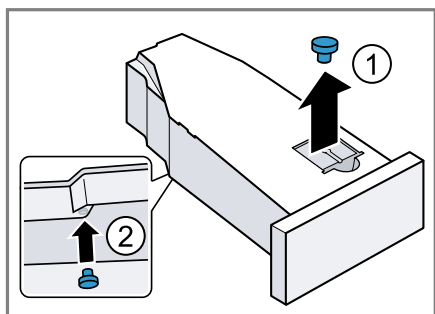
1. Làm sạch lưới lọc xơ vải. → Trang 28
2. Kéo bình chứa nước ngưng ra theo chiều ngang và xả cạn. → Trang 29

Chuẩn bị thùng chứa nước ngưng để chăm sóc thiết bị

Nếu bạn dẫn nước ngưng của thiết bị qua ống mềm tháo ra ngoài, hãy chuẩn bị thùng chứa nước ngưng trước khi chăm sóc thiết bị.

vi Chăm sóc thiết bị

1. Tháo nút bít ra khỏi hốc sâu ở mặt trên ① và lắp ở mặt dưới ②.



2. Làm sạch bộ lọc trong thùng chứa nước ngưng.

17.2 Gọi chăm sóc thiết bị

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc thiết bị được chuẩn bị. → Trang 35

1. Nhấn .
- Quá trình bật kéo dài vài giây.
2. Nhấn  **Basic Settings**.
3. Đặt chương trình ở vị trí 5.
- ✓ Màn hình hiển thị luân phiên "CP1" và thời gian chương trình.

17.3 Tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản

Tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản để loại bỏ các cặn bẩn nhẹ trong thiết bị.

Các hướng dẫn

- Chăm sóc thiết bị cơ bản mất khoảng 1 giờ.
- Sau một thời gian dài sử dụng, thiết bị sẽ nhắc nhở bạn tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản. Trước khi khởi động chương trình và sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị hướng dẫn "CARE". Hướng dẫn này sẽ xuất lại cho đến khi bạn tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản.

Những điều kiện tiên quyết

- Chăm sóc thiết bị được chuẩn bị.
→ Trang 35
 - Chăm sóc thiết bị được gọi.
→ Trang 36
1. Nạp khoảng 1,5 lít nước máy ấm vào thùng chứa nước ngưng.
Giữ thùng chứa nước ngưng đã nạp theo chiều ngang để không có chất lỏng tràn ra ngoài.
 2. Đẩy bình chứa nước ngưng vào cho tới khi khớp vào.
 3. Nhấn .
 - ✓ Quá trình chăm sóc thiết bị bắt đầu và một tín hiệu sẽ phát ra.
 - ✓ Sau khi kết thúc chăm sóc thiết bị, màn hình hiển thị "End" và một tín hiệu phát ra.
 4. Kéo bình chứa nước ngưng ra theo chiều ngang và xả cặn.
 5. Nếu bạn xả nước ngưng tự bằng ống mềm tháo, hãy tháo nút bít ra khỏi đáy thùng chứa nước ngưng và lắp nó vào hốc phía trên thùng chứa nước ngưng.
→ Trang 35
 6. Đẩy bình chứa nước ngưng vào cho tới khi khớp vào.
 7. Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ). → Trang 27

17.4 Tiến hành chăm sóc thiết bị tăng cường

Tiến hành chăm sóc thiết bị chuyên sâu để loại bỏ cặn bẩn cứng đầu trong thiết bị và mùi hôi sau khi thiết bị dừng hoạt động hơn một tháng.

Các hướng dẫn

- Quá trình chăm sóc thiết bị chuyên sâu kéo dài khoảng 4 giờ và không được phép ngưng.
- Để chăm sóc thiết bị chuyên sâu, bạn cần sản phẩm chăm sóc thiết bị chính hãng! → Trang 25.

Khởi động chăm sóc thiết bị chuyên sâu

Những điều kiện tiên quyết

- Chăm sóc thiết bị được chuẩn bị.

→ *Trang 35*

- Chăm sóc thiết bị được gọi.

→ *Trang 36*

1. Nhấn .

- ✓ Màn hình hiển thị luân phiên "CP2" và thời gian chương trình.

2. Nạp một chai sản phẩm chăm sóc thiết bị và khoảng 1,5 lít nước máy ấm vào thùng chứa nước ngưng.

Giữ thùng chứa nước ngưng đã nạp theo chiều ngang để không có chất lỏng tràn ra ngoài.

3. Đẩy bình chứa nước ngưng vào cho tới khi khớp vào.

4. Nhấn .

- ✓ Quá trình chăm sóc thiết bị bắt đầu và một tín hiệu sẽ phát ra.

- ✓ Sau khoảng 3 giờ, thiết bị tạm dừng chăm sóc thiết bị và màn hình hiển thị thời lượng chương trình còn lại.

5. Kéo bình chứa nước ngưng ra theo chiều ngang và xả cạn.

6. Nạp khoảng 1,5 lít nước máy ấm vào thùng chứa nước ngưng.

7. Xoay thùng chứa nước ngưng một cách cẩn thận theo chiều ngang và xả sạch để rửa sạch cặn dư của sản phẩm chăm sóc thiết bị.

Tiếp tục chăm sóc thiết bị chuyên sâu

1. Nạp khoảng 1,5 lít nước máy ấm vào thùng chứa nước ngưng.

Giữ thùng chứa nước ngưng đã nạp theo chiều ngang để không có chất lỏng tràn ra ngoài.

2. Đẩy bình chứa nước ngưng vào cho tới khi khớp vào.

3. Nhấn .

- ✓ Chăm sóc thiết bị được tiếp tục.

- ✓ Sau khi kết thúc chăm sóc thiết bị, màn hình hiển thị "End" và một tín hiệu phát ra.

4. Kéo bình chứa nước ngưng ra theo chiều ngang và xả cạn.

5. Nếu bạn xả nước ngưng tụ bằng ống mềm tháo, hãy tháo nút bít ra khỏi đáy thùng chứa nước ngưng và lắp nó vào hốc phía trên thùng chứa nước ngưng.

→ *Trang 35*

6. Đẩy bình chứa nước ngưng vào cho tới khi khớp vào.

7. Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ). → *Trang 27*

18 Vệ sinh và chăm sóc

Để thiết bị của bạn hoạt động tốt trong thời gian dài, hãy vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị một cách cẩn thận.

18.1 Cảm biến độ ẩm

Cảm biến độ ẩm trên thiết bị này sẽ phát hiện độ ẩm của đồ giặt của bạn trong khi sấy khô. Tùy theo độ ẩm còn dư của đồ giặt, mà thiết bị thay đổi thời lượng của chương trình tự động.

Làm sạch cảm biến độ ẩm

Sau một thời gian, cặn vôi, chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc có thể tích tụ trên cảm biến độ ẩm. Làm sạch thường xuyên cảm biến độ ẩm.

LƯU Ý

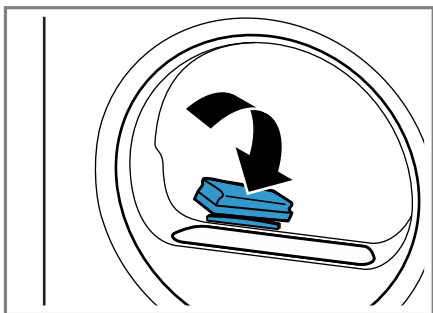
Các vật cứng hoặc thô ráp có thể làm hỏng cảm biến độ ẩm.

- Không sử dụng các vật cứng hoặc thô ráp, mài mòn hoặc bụi nhùi thép để làm sạch.

Hướng dẫn: Nếu bạn không làm sạch thiết bị như mô tả, chức năng của thiết bị có thể bị suy giảm.

1. Mở cửa.

2. Làm sạch cảm biến độ ẩm bằng bột biển.



18.2 Bộ lọc của bình chứa nước ngưng

Trong khi sấy khô, xơ vải từ quần áo sẽ đi vào nước ngưng tụ. Bộ lọc trong bình chứa nước ngưng sẽ bảo vệ thiết bị khỏi xơ vải.

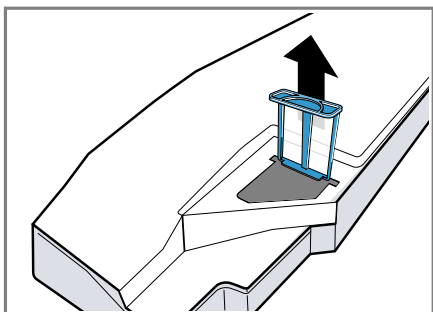
Làm sạch bộ lọc của bình chứa nước ngưng.

Bộ lọc được làm sạch tự động khi xả cặn bình chứa nước ngưng. Thường xuyên kiểm tra bộ lọc và làm sạch bộ lọc bị bẩn.

1. Tháo cặn bình chứa nước ngưng.

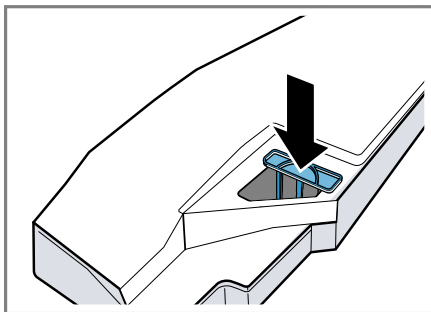
→ Trang 29

2. Tháo bộ lọc.



3. Làm sạch bộ lọc bằng nước ấm chảy hoặc trong máy rửa bát.

4. Đẩy bộ lọc vào cho tới cữ chặn.



5. Đẩy bình chứa nước ngưng vào.

→ Trang 30

19 Khắc phục sự cố

Bạn có thể tự mình khắc phục các lỗi nhỏ xảy ra đối với thiết bị. Sử dụng các thông tin hướng dẫn khắc phục lỗi trước khi liên hệ với dịch vụ khách hàng. Như vậy, bạn sẽ tránh được những phí tổn không cần thiết.



CẢNH BÁO

Nguy cơ giật điện!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không thực hiện thay đổi kỹ thuật ở thiết bị hoặc đặc điểm của thiết bị.
- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Lỗi	Nguyên nhân và xử lý sự cố
Màn hình tắt và  nhấp nháy.	Chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động. ▶ Nhấn .
"Hot" và lồng giặt quay.	Không phải lỗi. Quá trình làm mát hoạt động. Không cần xử lý. Hướng dẫn: Không thay đổi chương trình trong quá trình làm mát. Quá trình là mất kéo dài tới 10 phút.
 và chương trình bị hủy.	Bình chứa nước ngưng đầy. ▶ Tháo cạn bình chứa nước ngưng. → Trang 29
	Ống mềm tháo nước không được nối đúng cách, bị xoắn hoặc bị kẹt. ▶ Kiểm tra cài đặt của ống mềm tháo nước. → Trang 12
	Ống mềm tháo nước bị tắc. ▶ Rửa ống mềm tháo nước bằng nước máy.
	Bộ lọc của bình chứa nước ngưng bị bẩn. ▶ Làm sạch bộ lọc của bình chứa nước ngưng. → Trang 38
"CARE"	Chăm sóc thiết bị đơn giản cần được tiến hành. ▶ Tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản. → Trang 35
	Lưới lọc xơ vải bị bẩn. ▶ Làm sạch lưới lọc xơ vải. → Trang 28
	Két nước của chức năng chống nhẩn bị cạn. ▶ Nạp đầy két nước. → Trang 32

Lỗi	Nguyên nhân và xử lý sự cố
Màn hình và các nút không phản ứng.	Lỗi phần mềm. 1. Nhấn  khoảng 5 giây để khởi động lại thiết bị. 2. Nếu trục trặc lại xuất hiện, hãy ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm của dây nối nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có thể xảy ra nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị. → <i>Trang 33</i> 2. Thiết lập lại Home Connect. → <i>Trang 33</i> ► Đi đến www.home-connect.com.
Nước chảy tràn ra khi nạp kết nước.	Két nước được nạp đầy. Không cần xử lý. Hướng dẫn: Nước chảy tràn không gây hại. Không nạp nước khác vào két nước. Bộ lọc của két nước bị bẩn. ► Làm sạch bộ lọc của két nước.
Chương trình không khởi động.	Khóa trẻ em được kích hoạt. ► Hãy hủy kích hoạt khóa an toàn trẻ em. → <i>Trang 31</i>  Finished in được kích hoạt. ► Kiểm tra xe  Finished in có được kích hoạt không. → <i>Trang 21</i>
Thời gian chương trình thay đổi trong khi sấy khô.	Không phải lỗi. Trình tự chương trình được tối ưu hóa bằng điện tử. Không cần xử lý.
Thời gian sấy khô quá lâu.	Lưới lọc xơ vải bị bẩn. ► Làm sạch lưới lọc xơ vải. → <i>Trang 28</i> Nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hơn 15 ° C hoặc cao hơn 30 ° C. ► Đảm bảo rằng nhiệt độ môi trường xung quanh trong khoảng 15 ° C và 30 ° C. Lưu thông không khí tại vị trí lắp của thiết bị không đủ. ► Thông khí vị trí lắp của thiết bị. Nước ngưng quá ít để tự động làm sạch khi sấy khô liên tục lượng đồ giặt thấp hoặc sử dụng chức năng chống nhăn trong thời gian dài. ► Thường xuyên sấy khô lượng giặt hơn 3 kg đồ giặt ẩm cho đến khi kết thúc chương trình. Lỗ thông khí của thiết bị bị chặn. ► Đảm bảo lỗ thông khí của thiết bị luôn thông thoáng.

Lỗi	Nguyên nhân và xử lý sự cố
Thời gian sấy khô quá lâu.	Bộ trao đổi nhiệt bị bẩn. ▶ Tiến hành chăm sóc thiết bị đơn giản. → <i>Trang 35</i>
Chức năng chống nhăn kéo dài quá lâu.	Nhiệt độ môi trường thấp làm tăng thời gian hoạt động của chức năng chống nhăn. Không cần xử lý.
Tiếng ồn ào, vù vù hoặc bơm.	Không phải lỗi. Máy nén, thông khí máy nén hoặc bơm nước ngưng đang hoạt động. Không cần xử lý.
Đồ giặt quá ướt.	Chương trình đã chọn không phù hợp với loại vải. ▶ Cài đặt chương trình hẹn giờ để làm khô lại. → <i>Trang 24</i> Khối lượng giặt quá lớn. ▶ Hãy tuân thủ khối lượng giặt tối đa của chương trình. → <i>Trang 22</i>
	Đồ giặt ẩm có cảm giác ẩm hơn sau khi kết thúc chương trình. 1. Lấy đồ giặt ra khỏi lồng giặt ngay sau khi sấy khô. 2. Trải đồ giặt ra để làm mát.
	Mục đích sấy đã đặt không phù hợp. ▶ Thay đổi mục đích sấy. → <i>Trang 30</i>
	Mức làm khô không được điều chỉnh. ▶ Điều chỉnh mục đích sấy. → <i>Trang 31</i>
	Lượng giặt quá ít. ▶ Cài đặt chương trình hẹn giờ để làm khô lại. → <i>Trang 24</i>
	Cảm biến độ ẩm bị bẩn. ▶ Làm sạch cảm biến độ ẩm. → <i>Trang 37</i>
	Thiết bị ngưng quá trình sấy do bình chứa nước ngưng đã đầy. ▶ Tháo cạn bình chứa nước ngưng. → <i>Trang 29</i>
Đồ bị nhăn.	Chương trình đã chọn không phù hợp với loại vải. ▶ Hãy cài đặt chương trình phù hợp. → <i>Trang 22</i> Lượng giặt không phù hợp. ▶ Hãy tuân thủ khối lượng giặt tối đa của chương trình. → <i>Trang 22</i> ▶ Chuẩn bị đồ giặt. → <i>Trang 26</i>
	Đồ giặt được đặt trong lồng giặt quá lâu sau khi sấy khô. 1. Lấy đồ giặt ra khỏi lồng giặt ngay sau khi sấy khô.

Lỗi	Nguyên nhân và xử lý sự cố
Đồ bị nhăn.	2 Trải đồ giặt ra để làm mát. Vải dễ chăm sóc được sấy khô quá lâu. ► Thay đổi mục đích sấy hoặc điều chỉnh mục đích sấy. → <i>Trang 30</i> Giảm nếp nhăn không được kích hoạt. ► Kích hoạt giảm nếp nhăn. → <i>Trang 19</i>
Nước chảy ra.	Thiết bị không được đặt cân bằng. ► Căn chỉnh thiết bị. → <i>Trang 14</i> Ống mềm tháo nước không được nối đúng cách. ► Kiểm tra cài đặt của ống mềm tháo nước. → <i>Trang 12</i>
Nước ngưng tụ tích tụ trong bình chứa nước ngưng mặc dù ống mềm tháo nước đã được kết nối.	Không phải lỗi. Lượng nước ngưng tụ còn lại có thể vẫn còn trong bình chứa nước ngưng tụ. Không cần xử lý. Ống mềm tháo nước không được nối đúng cách. ► Kiểm tra cài đặt của ống mềm tháo nước. → <i>Trang 12</i>
Thiết bị có mùi hôi.	Vết bẩn cứng đầu trong thiết bị hoặc thời gian dừng dài của thiết bị lâu hơn một tháng. ► Tiến hành chăm sóc thiết bị chuyên sâu. → <i>Trang 35</i>

20 Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ

20.1 Thải bỏ thiết bị cũ

Có thể sử dụng lại các nguyên liệu thô có giá trị bằng cách xử lý thải thân thiện với môi trường.

CẢNH BÁO

Nguy hiểm tổn hại sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.

- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.
- ▶ Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

CẢNH BÁO

Nguy cơ cháy!

Chất làm lạnh R290 trong thiết bị này thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy và có thể bốc cháy nếu thiết bị không được xử lý đúng kỹ thuật.

- ▶ Thải bỏ thiết bị đúng cách.
- ▶ Không làm hỏng các đường ống của mạch chất làm lạnh.

1. Rút phích cắm của cáp nguồn.
2. Cắt rời cáp nguồn.
3. Hãy thải bỏ thiết bị thân thiện với môi trường.

Hãy tham khảo thông tin về phương pháp xử lý loại bỏ hiện nay từ đại lý của bạn cũng như từ chính quyền thành phố hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này phù hợp với chỉ thị 2012/19/EU của châu Âu về thiết bị điện và điện tử (chất thải từ thiết bị điện và điện tử - WEEE).

Chỉ dẫn lên khung áp dụng cho việc thu hồi có hiệu lực trong khối EU và tái chế các thiết bị cũ.

21 Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể tham khảo thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn từ bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trên trang web của chúng tôi.

Nếu liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần có mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.) của thiết bị.

Bạn có thể tìm thấy chi tiết liên hệ của dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

21.1 Mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.)

Xem mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.) trên biển thông số của thiết bị.

Tùy theo model, biển thông số được đặt:

- ở bên trong cửa.
- ở bên trong nắp bảo dưỡng.
- ở mặt sau của thiết bị.

Bạn có thể ghi lại dữ liệu để nhanh chóng tìm thấy thông số của thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng.

22 Giá trị tiêu thụ

Các giá trị được nêu ra là giá trị mặc định và được xác định theo tiêu chuẩn áp dụng IEC61121.

Các giá trị thực tế có thể khác với các giá trị đã nêu tùy thuộc vào loại vải, cấu tạo đồ giặt được sấy khô, độ ẩm còn lại trong vải, mức độ khô được cài đặt, khối lượng

quần áo, điều kiện môi trường xung quanh và kích hoạt các chức năng bổ sung.
Thời lượng chương trình dự kiến/ thời gian sẵn sàng đã hiển thị trên màn hình thiết bị khi chọn chương trình là dựa trên tốc độ vắt trong máy giặt 1000 U/min khi giao thiết bị.

Chương trình	Độ ẩm cuối cùng (%)	Lượng giặt (kg)	Tốc độ vắt (U/min)	Độ ẩm ban đầu (%)	Thời gian chương trình (giờ:phút)	Mức tiêu thụ năng lượng (kWh/Chu trình)
Cottons  + Cupboard Dry  	-1,5	9,0	1400	50	3:16	1,54
Cottons  + Cupboard Dry  	-1,5	9,0	1000	60	3:38	1,78
Cottons  + Cupboard Dry  	-1,5	9,0	800	70	4:00	2,01
Cottons  + Iron Dry  	12,0	9,0	1400	50	2:05	0,96
Cottons  + Iron Dry  	12,0	9,0	1000	60	2:28	1,21
Cottons  + Iron Dry  	12,0	9,0	800	70	2:51	1,45
Synthetics  + Cupboard Dry  	2,0	3,5	800	40	1:08	0,42
Synthetics  + Cupboard Dry  	2,0	3,5	600	50	1:20	0,52

23 Thông số kỹ thuật

Chiều cao của thiết bị	84,2	cm
Chiều rộng của thiết bị	59,8	cm

Chiều sâu của thiết bị	61,3	cm
Độ sâu thiết bị với cửa đóng	65,1	cm
Độ sâu thiết bị với cửa mở	110,5	cm
Trọng lượng	56,3	kg

Khối lượng giặt tối đa	9,0 kg
Điện áp điện lưới	220-240 V, 50 Hz
 Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 A
Công suất danh định	600 W
Nhiệt độ môi trường xung quanh	■ Tối thiểu: 5 ° C ■ Tối đa: 35 ° C
Chiều dài của cáp nguồn	145 cm

24 Tuyên bố về tính phù hợp

Văn bản này tuyên bố rằng BSH Hausgeräte GmbH, Home Connect các chức năng của thiết bị tuân thủ các yêu cầu cơ bản và các quy định có liên quan khác của chỉ thị 2014/53/EU. Bạn có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù hợp ngay RED trên mạng www.bosch-home.com, trong phần các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm của thiết bị.



Dải tần 2,4-GHz (2400 – 2483,5 MHz):
tối đa 100 mW
5-GHz-Band (5150 – 5350 MHz + 5470 – 5725 MHz): max. 150 mW

	BE	BG	CZ	DK	DE	EE	IE	EL	ES
	FR	HR	IT	CY	LI	LV	LT	LU	HU
	MT	NL	AT	PL	PT	RO	SI	SK	FI
	SE	NO	CH	TR	IS	UK (NI)			

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL	BA	MD	ME	MK	RS	UK	UA
----	----	----	----	----	----	----	----

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

The appliance complies with IMDA Standards DA107373.



A series of horizontal lines for writing, consisting of 20 lines in total. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page.



A series of horizontal lines for writing, consisting of 20 lines in total. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page.



Thank you for buying a Bosch Home Appliance!

Register your new device on MyBosch now and profit directly from:

- Expert tips & tricks for your appliance
- Warranty extension options
- Discounts for accessories & spare-parts
- Digital manual and all appliance data at hand
- Easy access to Bosch Home Appliances Service

Free and easy registration – also on mobile phones:

www.bosch-home.com/welcome



Looking for help? You'll find it here.

Expert advice for your Bosch home appliances, help with problems
or a repair from Bosch experts.

Find out everything about the many ways Bosch can support you:

www.bosch-home.com/service

Contact data of all countries are listed in the attached service directory.

BSH Hausgeräte GmbH

Carl-Wery-Straße 34
81739 München, GERMANY
www.bosch-home.com

A Bosch Company



9001931463 (040716)